TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 11/2021/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 17 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST - HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò T H - Sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vàng V T; sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi làm việc: xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lò T H và bị đơn anh Vàng V Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Lò T H và bị đơn anh Vàng V Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Nguyên đơn chị Lò T H và bị đơn anh Vàng V Th có 01 con chung là Vàng Anh H, sinh ngày 13/4/2014. Sau ly hôn hai đương sự thỏa thuận thống nhất: Bị đơn anh Vàng V Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Th phải tạo điều kiện thuận lợi cho chị H trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò T H và anh Vàng V Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị Lò T H và anh Vàng V Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Lò T H và anh Vàng V Th thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Lò T H và anh Vàng V Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Lò T H và anh Vàng V Th thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án sẽ do chị H chịu thay cho cả phần án phí của anh Th. Vậy chị Lò T H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004570, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị Lò T H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá